

**KẾT LUẬN**  
**CỦA HỘI NGHỊ TỈNH ỦY LẦN THỨ MƯỜI BỐN KHÓA XIX**  
**về tiếp tục thực hiện Kết luận số 17-KL/TU ngày 19/4/2016 của Tỉnh ủy**  
**khóa XIX về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực**  
**trong hệ thống chính trị và phục vụ sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2020**

-----

Sáng ngày 07/12/2018, Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ mười bốn khóa XIX tiến hành sơ kết việc thực hiện Kết luận số 17-KL/TU ngày 19/4/2016 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và phục vụ sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2020 (*viết tắt Kết luận 17*), đã kết luận như sau:

**I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Kết luận 17**

1. Hơn 02 năm qua, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận 17 đạt một số kết quả: Công tác khảo sát, đánh giá thực trạng lao động và dự báo nhu cầu nhân lực được quan tâm thực hiện; công tác rà soát, bổ sung quy hoạch, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện điều động, luân chuyển cán bộ được thực hiện tương đối đồng bộ; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cập nhật thông tin, kiến thức mới về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, và các vấn đề về hội nhập quốc tế; thu hút được một số bác sĩ bổ sung cho ngành y tế góp phần đáp ứng cơ bản nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân; cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh nhìn chung có bản lĩnh chính trị vững vàng, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; thái độ phục vụ, giải quyết công việc được cải thiện; việc sắp xếp tổ chức tổ chức bộ máy gắn với đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức đạt một số kết quả bước đầu; thực hiện tốt việc tinh giản biên chế theo lộ trình góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị. Nhận thức của người dân về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm có nhiều chuyển biến tích cực; ý thức tham gia học nghề và xuất khẩu lao động tăng lên đáng kể. Chất lượng đào tạo tại các cơ sở đào tạo nghề được nâng lên; các cơ sở đào tạo nghề sử dụng có hiệu quả hơn nguồn lực đầu tư của nhà nước đối với công tác đào tạo nghề...

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực còn một số hạn chế như: Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của một số địa phương, đơn vị thiếu tầm chiến lược; việc đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí sau quy hoạch chưa được quan tâm đúng mức. Công tác luân chuyển chưa được chú trọng, số lượng cán bộ luân chuyển còn ít, có nơi chưa thực hiện. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp chưa theo kịp yêu cầu đổi mới. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục đào tạo còn hạn chế. Tỷ lệ sinh viên sư phạm tốt nghiệp loại khá, giỏi vào giảng dạy ở các cấp học thấp. Chính sách thu hút, ưu đãi nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác, làm việc tại tỉnh nhưng chưa được thay thế

kip thời. Thiếu hụt bác sĩ tuyến cơ sở, nhất là tuyến xã. Một số địa phương, đơn vị chưa chủ động sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy còn trông chờ vào quy định, hướng dẫn của Trung ương, chưa chủ động nghiên cứu, xây dựng mô hình từ thực tiễn; chưa có nhiều cách làm mới, mô hình hay. Thực hiện tinh giản biên chế chưa bảo đảm yêu cầu.

Cơ sở đào tạo nghề chưa gắn kết có hiệu quả với doanh nghiệp; cơ cấu đào tạo giáo dục nghề nghiệp còn bất cập; chất lượng, hiệu quả đào tạo của nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu...

*\* Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan khác nhau, trong đó nhấn mạnh một số nguyên nhân sau: (1) Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đã nêu trong Kết luận 17, nhất là công tác khảo sát, đánh giá thực trạng, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực; quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển cán bộ trẻ để rèn luyện, thử thách chưa nhiều. (2) Quản lý nhà nước liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực còn bất cập; sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong thực hiện Kết luận 17 chưa thật đồng bộ, chặt chẽ; huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển nguồn nhân lực kết quả thấp. (3) Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu, chưa tận tâm, tận lực trong công việc, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức lối sống, vi phạm kỷ luật. (4) Công tác tuyên truyền, tư vấn cho lao động nông thôn tham gia học nghề còn hạn chế. Người dân chưa nhận thức đầy đủ về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của đào tạo nghề. Công tác xây dựng kế hoạch, định hướng phát triển nghề chưa sát với thực tế. (5) Các cấp, các ngành chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề lao động - việc làm, chưa có sự gắn kết chặt chẽ giữa tỉnh, huyện, xã trong tổ chức thực hiện chương trình giải quyết việc làm. Tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp khó khăn, nhất là những ngành, nghề nặng nhọc, độc hại. Giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập (tư thực), cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy nghề còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu dạy và học nghề.*

## **II. Một số nhiệm vụ trọng tâm tiếp tục thực hiện Kết luận 17 trong thời gian đến**

### **1. Đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị**

1.1. Tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận 17, trong đó tập trung rà soát, sửa đổi chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh phù hợp với Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ. Cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và các cơ sở đào tạo khi xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân lực phải trên cơ sở quy hoạch nguồn nhân lực chung của tỉnh.

1.2. Thực hiện tốt việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị theo Kế hoạch số 125-KH/TU và Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy và các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương.

1.3. Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 17/9/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương bảy khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ

cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

1.4. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định hiện hành và xây dựng các quy định mới liên quan đến công tác cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, kỹ năng hội nhập để đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu nhiệm vụ của công chức, viên chức. Đổi mới hoạt động đào tạo, bồi dưỡng gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng cán bộ cho tỉnh trong tình hình mới; đa dạng hóa loại hình đào tạo, bồi dưỡng; nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

1.5. Chú trọng đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

1.6. Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo yêu cầu vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị, đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; bảo đảm nguyên tắc công khai, khách quan, minh bạch, công bằng, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật.

1.7. Chú trọng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng, phương pháp sư phạm cho đội ngũ giáo viên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy. Đổi mới cơ chế, chính sách trong việc dạy, học ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên để cử đi đào tạo đại học, sau đại học trong và ngoài nước tạo nguồn nhân lực chất lượng cao bổ sung cho hệ thống chính trị.

1.8. Có cơ chế huy động nguồn lực và phân bổ hợp lý để nâng cao chất lượng phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị.

## **2. *Đổi mới công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong sản xuất kinh doanh***

2.1. Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân và xã hội về vị trí, vai trò của đào tạo nghề trong việc tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

2.2. Phát triển nguồn nhân lực qua đào tạo nghề đảm bảo về số lượng, chất lượng, cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành, nghề đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật trực tiếp của thị trường lao động. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực cho những ngành, lĩnh vực có vai trò quyết định, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn; các nghề đào tạo phải gắn với nhiệm vụ phát triển ngành như: phục vụ nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đào tạo phục vụ nhu cầu lao động cho doanh nghiệp, cho nhiệm vụ phát triển hợp tác xã, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, mỗi xã một sản phẩm...

2.3. Thu hút cán bộ trẻ có năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình với công việc về làm việc ở hợp tác xã và đưa cán bộ, thành viên hợp tác xã đi đào tạo, bồi dưỡng và học tập kinh nghiệm ở các mô hình hợp tác xã kiểu mới, làm ăn hiệu quả; tiếp tục hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia hội chợ triển lãm; tổ chức tập huấn và hỗ trợ cho các hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, nhãn mác sản phẩm để tổ chức sản xuất sản phẩm đặc sản của tỉnh.

2.4. Đổi mới toàn diện các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính; đẩy mạnh xã hội hóa, tách dịch vụ công ra khỏi chức năng quản lý nhà nước.

2.5. Rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở và linh hoạt đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động; bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng. Trong đó khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tham gia giáo dục nghề nghiệp theo hình thức đặt hàng của Nhà nước và của doanh nghiệp.

2.6. Tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích và chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục thực hiện việc liên kết, hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về đào tạo nghề, năng lực quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp và năng lực của nhà giáo giảng dạy giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và đào tạo bồi dưỡng giáo viên để chuẩn hóa về kỹ năng nghề nghiệp.

### **III. Tổ chức thực hiện**

1. Các huyện ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện nghiêm các nội dung Kết luận này; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nội dung, chương trình công tác năm, chương trình công tác toàn khóa phù hợp với các nội dung của Kết luận.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan theo dõi việc thực hiện Kết luận này; định kỳ, đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn,
- MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- C, PCVP Tỉnh ủy, P.TH, KT,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy,

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**

**Lê Viết Chữ**

